TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNHPHỐ H NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 148/2019/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

Căn cứ Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 201/2019/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Chị Nguyễn Thị Thu H ,** sinh năm 1992; Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: số , tổ , phường P , quận Đ, Thành phố Hà Nội.

- **Anh Phạm Tuấn M ,** sinh năm 1991; Đăng ký hộ khẩu thường trú: số, tổ, phường P, quận Đ , Thành phố Hà Nội; Chỗ ở hiện tại: Lữ đoàn , xã C, thị xã S , Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Phạm Tuấn M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu có đăng ký kết hôn ngày 07 tháng 7 năm 2016 tại Uỷ ban nhân dân phường P , quận Đ , Thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính cách không hợp. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài không thể hòa giải được. Vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2017 đến nay. Nay anh M và chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Phạm Tuấn M có một con chung là cháu Phạm Hà L , sinh ngày 11/01/2017. Ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cho chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Hà L và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh M.

Anh M không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Phạm Tuấn M không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về nợ: Chị H và anh M xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị H tự nguyện chịu cả 300.000đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Phạm Tuấn M.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Phạm Tuấn M có một con chung là cháu Phạm Hà M , sinh ngày 11/01/2017. Ly hôn, giao cho chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Hà M và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh M cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác thay thế.

Anh M không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: chị H và anh M không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ: chị H, anh M xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị H tự nguyện chịu cả 300.000đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm (đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008422 ngày 25 tháng 3 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đ).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Kiều My